

Giáo án Ngữ văn lớp 10

VĂN BẢN

I. MỤC TIÊU:

1) Kiến thức:

- Khái niệm và đặc điểm của văn bản.
- Các loại văn bản theo phương thức biểu đạt, theo lĩnh vực và mục đích giao tiếp.

2) Kỹ năng:

- Biết so sánh để nhận ra một số nét cơ bản của mỗi loại văn bản.
- Bước đầu biết tạo lập một văn bản theo một hình thức trình bày nhất định, triển khai một chủ đề cho trước hoặc tự xác định chủ đề.
- Vận dụng vào việc đọc – hiểu các văn bản được giới thiệu trong phần Văn học.

3) Thái độ:

- Hiểu rõ khái niệm, đặc điểm văn bản, ý thức tạo lập văn bản trong học tập và cuộc sống.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:

SGV, giáo án, chiếu phần văn bản trong SGK

III. TIẾN TRÌNH TIẾT DẠY:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Giới thiệu bài mới: Phong cách ngôn ngữ bao quát sử dụng tất cả các phương tiện ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp của ngôn ngữ toàn dân. Cho nên nói và viết đúng phong cách là đích cuối cùng của việc học tập Tiếng Việt, là một yêu cầu văn hoá đặt ra đối với con người văn minh hiện đại... Ta tìm hiểu bài văn bản.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
Hoạt động 1: tìm hiểu khái niệm và đặc điểm của VB * Cho 4 nhóm HS lên trình bày: <u>Câu 1 / Tr 24:</u> Mỗi VB trên được người nói / viết tạo ra trong loại hoạt động nào? Để đáp ứng nhu cầu gì? Dung lượng ở mỗi VB như thế nào?	I. <u>Khái niệm và đặc điểm:</u> - <u>VB1</u>: trong hoạt động giao tiếp chung. Để đáp ứng nhu cầu truyền thụ kinh nghiệm sống. Và dung lượng là 1 câu. - <u>VB 2</u>: trong hoạt động giao tiếp giữa cô gái và mọi người. Nhu cầu than thân. Gồm 04 câu. - <u>VB 3</u>: trong hoạt động giao tiếp giữa chủ tịch nước với toàn thể đồng bào. Kêu gọi nhân dân kháng chiến chống Pháp. Có 15 câu. - Tất cả đều được triển khai nhất quán trong từng VB.

Câu 2 / Tr 24:

[?] Mỗi VB đề cập vấn đề gì? Vấn đề đó có được triển khai nhất quán trong từng VB không? (nói rõ hơn trong Sách giáo án, Tr 30)

Câu 3 / Tr 24:

[?] Ở những VB có nhiều câu (VB2,3), ND của VB được triển khai mạch lạc qua từng câu, từng đoạn ntn?

[?] VB 3 có bố cục ntn?

Câu 4 / Tr 24:

[?] Về hình thức, VB 3 có dấu hiệu mở đầu và kết thúc ntn?

- Các câu có quan hệ ý nghĩa rõ ràng và được liên kết với nhau một cách chặt chẽ, cùng thể hiện một chủ đề.

- Kết cấu ba phần rất rõ ràng:

+ Phần mở đầu: “*Hỡi đồng bào toàn quốc*”.

+ Phần thân bài: “*Chúng ta muốn... dân tộc ta*”.

+ Phần kết: đoạn còn lại.

- Rất riêng:

+ Mở đầu: là lời kêu gọi khẩn thiết, thân tình.

+ Kết thúc: là quyết tâm chiến thắng kẻ ngoại xâm.

- VB 1: mang đến cho người đọc một kinh nghiệm sống.

- VB 2: nói cho mọi người biết thân phận không làm chủ được mình của phụ nữ thời PK.

- VB 3: kêu gọi toàn dân chống

Câu 5 / Tr 24:

[?] Mỗi VB trên được tạo ra nhằm mục đích gì?

* GV khái quát các vấn đề cần ghi nhớ

Hoạt động 2: tìm hiểu các loại VB

* **Câu 1 / Tr 25:** SS các VB 1, 2 với VB 3 về:

[?] Vấn đề được đề cập đến trong VB là vấn đề gì?

[?] Từ ngữ được sử dụng trong mỗi VB thuộc loại từ nào?

[?] Thuộc lĩnh vực nào trong cuộc sống?

[?] Cách thức thể hiện ND ntn?

giặc ngoại xâm.

* **GHI NHỚ:**

II. Các loại VB:

1. Câu 1:

- **ND:**

+ VB 1: Đề cập đến một kinh nghiệm sống.

+ VB 2: Nói đến thân phận của phụ nữ thời PK.

+ VB 3: Kêu gọi toàn dân chống giặc ngoại xâm.

- **Từ ngữ:**

+ VB 1 & 2: dùng các từ ngữ thông thường.

+ VB 3: dùng nhiều từ ngữ chính trị.

- **Lĩnh vực:**

+ VB 1 & 2: thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

+ VB 3: chính luận.

- **Cách thức:**

* <u>Câu 2 / Tr25</u>: So sánh các VB 2, 3 với: Một bài học trong SGK, một đơn xin nghỉ học hoặc một giấy khai sinh. [?] Phạm vi sử dụng của mỗi VB trong hoạt động giao tiếp XH? [?] Mục đích giao tiếp cơ bản của mỗi loại VB? [?] Lớp từ ngữ riêng được sử dụng trong mỗi loại VB?	+ VB 1 & 2: thông qua những hình ảnh cụ thể, có tính hình tượng. + VB 3: dùng lí lẽ và lập luận. 2. <u>Câu 2</u>: - <u>Phạm vi sử dụng</u>: + VB 2: Giao tiếp nghệ thuật. + VB 3: Giao tiếp chính trị. + Các VB trong SGK: Giao tiếp khoa học. + Đơn xin nghỉ học, giấy khai sinh: Giao tiếp hành chính. - <u>Mục đích giao tiếp</u>: + VB 2: Nhằm bộc lộ cảm xúc. + VB 3: Nhằm kêu gọi toàn dân kháng chiến. + Các VB trong SGK: Truyền thụ kiến thức khoa học. + Đơn xin nghỉ học, giấy khai sinh: trình bày ý kiến, nguyện vọng hay ghi nhận sự việc... - <u>Từ ngữ</u>: + VB 2: Từ ngữ thông thường và giàu hình ảnh.
--	--

❓ Kết cấu ở mỗi loại VB? Hoạt động 3: Hệ thống lại các kiến thức về VB GV khái quát các vấn đề cần ghi nhớ	+ VB 3: từ ngữ chính trị. + Các VB trong SGK: Từ ngữ khoa học + Đơn xin nghỉ học, giấy khai sinh: Từ ngữ hành chính. - <u>Kết cấu:</u> + VB 2: Có kết cấu của ca dao, thơ lục bát. + VB 3: Có kết cấu ba phần rõ rệt, mạch lạc. + Các VB trong SGK: Có kết cấu mạch lạc, chặt chẽ. + Đơn xin nghỉ học, giấy khai sinh: có mẫu sẵn, chỉ cần điền ND. * <u>GHI NHỚ:</u>
---	--

4. Củng cố: - Nắm vững đặc điểm của văn bản, các loại văn bản.

5. Dặn dò:

- Nêu khái niệm văn bản? Có mấy loại văn bản?
- Chuẩn bị làm bài viết số 1.

I. RÚT KINH NGHIỆM:

.....

.....

.....